

Số: 01/NQ-HĐT

Quài Cang, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT NGHỊ

Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUÀI CANG
Phiên họp thứ nhất

Căn cứ Điều lệ Trường Tiểu học;
Kế hoạch hội đồng trường năm học 2024-2025;
Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Hiệu trưởng;
Biên bản họp Hội đồng trường ngày 23/9/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết nghị các nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và quyết nghị mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục năm học 2024-2025 với các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2023-2024

1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

Nhà trường luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Tuần Giáo. Đảng ủy, UBND xã Quài Cang và các ban ngành đoàn thể tại địa phương về công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Chi bộ trường học luôn phát huy vai trò lãnh đạo nhà trường trong công tác chính trị tư tưởng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư tưởng chính trị, đạo đức tốt, luôn tin tưởng tuyệt đối vào những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nghiêm túc chấp hành các quy chế của Ngành, quy định và nội quy của nhà trường.

Cán bộ, giáo viên tích cực học tập nâng cao về kiến thức, tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

Cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ tốt công tác giảng dạy và công tác quản lý.

Xã hội và cha mẹ học sinh đã nhận thức tích cực về công tác giáo dục chính trị tư tưởng nên đã hỗ trợ cho nhà trường hoạt động giáo dục. Học sinh có động cơ học tập đúng đắn, biết tự hào về truyền thống, lịch sử của địa phương, đất nước.

* Công tác thi đua

+ **Cá nhân:** Lao động Tiên tiến: 34/36 người đạt 94,4%. Trong đó: LĐTT được UBND huyện tặng giấy khen 10/34 người, đạt 29,4 %; CSTĐCS: 9/34 đạt 27,2%; UBND tỉnh tặng bằng khen 2/34 đạt 5,9%.

+ **Tập thể:** Trường đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

2. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH, XMC

Tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp ba cấp học tập trung huy động 100% HS trong độ tuổi đến trường, nâng cao chất lượng nhằm duy trì PCGDTH mức độ 3 một cách bền vững.

Đảm bảo công tác duy trì PC giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- Huy động trẻ em đúng 6 tuổi ra lớp 1: 80/80 đạt tỉ lệ 100%
- Hoàn thành chương trình lớp học: 373/374 tỷ lệ 99,73% (trong đó có 01 HS rèn luyện trong hè)
- HS lớp 5 hoàn HTCTTH: 106/106 tỷ lệ 100% (trong đó có 3 HS KT không đánh giá)
- PCGDTH đúng độ tuổi 11 tuổi: tỷ lệ 100%
- Trẻ 11-14 tuổi HTCT Tiểu học: tỷ lệ 100%
- 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học tỷ lệ 100%
- Duy trì đến cuối năm 493/493 HS

3. Chất lượng giáo dục

Tổng số học sinh đến cuối năm học là: 493 em, số học sinh được đánh giá, xếp loại cuối năm là 480 học sinh (13 HS khuyết tật học hòa nhập không đánh giá chất lượng):

Kết quả đánh giá, xếp loại cuối năm đạt được như sau:

+ Về Phẩm chất: Học sinh được đánh giá Đạt trở lên là 480/480 đạt 100%, không có HS xếp loại CĐ.

+ Về Năng lực: Học sinh được đánh giá Đạt trở lên là 479/480 đạt 99,8%, HS xếp loại CĐ 1/480 đạt 0,2%.

+ Về Học tập: Học sinh được đánh giá Đạt trở lên là 479/480 đạt 99,8%, HS xếp loại CĐ 1/480 đạt 0,2%.

Học sinh cuối năm Hoàn thành chương trình lớp học là 373/374 đạt 99,73%, chưa hoàn thành chương trình lớp học là 1/374 đạt 0,27%; Học sinh HTCTTH là 106/106 đạt 100%. Trong đó, học sinh đạt mức HTT các nội dung học tập và rèn luyện là: 86/480 đạt 17,92%.; Học sinh có thành tích Tiêu biểu, vượt trội là 133/480 đạt 27,7%; Đảm bảo duy trì tiêu chí theo quy định trường chuẩn QG mức độ 2.

4. Chất lượng đội ngũ

Đánh giá xếp loại viên chức theo NĐ 90/2020/NĐ-CP: 36/36 đ/c đạt 100% xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên theo qui định, trong đó có 6/36 đ/c xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ đạt 16,6%.

Đánh giá, xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT: Tốt: 20 đ/c đạt 74% Khá: 7 đ/c đạt 26% Đạt: 0

Đánh giá, xếp loại Chuẩn HT, PHT TT 14/2018/TT-BGDĐT: Xếp loại Tốt 1 đ/c; Loại Khá 1 đ/c.

5. Kết quả các Hội thi - Phong trào

- Tổ chức các cuộc thi trên mạng với tinh thần tự nguyện của học sinh kết quả môn tiếng Anh trên mạng cấp trường 30 HS đạt giải, cấp huyện 16 HS đạt giải.
- Tổ chức thi Trạng Nguyên tiếng Việt cấp trường có 59 HS đạt giải, cấp huyện 6 HS đạt giải.

6. Công tác khác

Trong năm học 2023-2024, nhà trường đã xây dựng và thực hiện được kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo đúng quy định và thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu biện pháp luôn được quan tâm và chú trọng, góp phần trong việc thực hiện nâng cao hiệu quả giáo dục.

Căn cứ vào kế hoạch đã xây dựng, Ban kiểm tra nội bộ nhà trường đã tiến hành các cuộc kiểm tra nội bộ nhà trường, cụ thể như sau:

- Kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ: dự giờ thăm lớp, dự kiểm tra toàn diện và chuyên đề CBGV để nắm được tình hình về thực hiện chương trình giáo dục đặc biệt thực hiện chương trình phổ thông năm 2018 và nghiệp vụ của CBGV, Phương pháp dạy học và việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục khác.
- Kiểm tra việc hoạt động công tác tổ chức nhà trường.
- Kiểm tra việc thực hiện soạn giảng của giáo viên lớp 1,2,3,4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Kiểm tra công tác chuyên môn, sử dụng thiết bị dạy và học.
- Kiểm tra việc thực hiện Công khai của nhà trường.

Kết quả đạt được:

- Kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ:

Tổng số GV được kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ: 27 đ/c.

Trong đó: Kiểm tra Văn hóa: 20 đ/c; Tiếng Anh : 02, Tin học: 01; thể dục: 01; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Đoàn Đội: 01.

Nhà trường đã hoàn tất hồ sơ về kiểm tra giáo viên theo đúng quy định. Tỷ lệ giáo viên có giờ dạy giỏi đạt cao. Tỷ lệ giáo viên được tư vấn về chuyên môn qua dự giờ của giáo viên đạt 100%.

Kiểm tra các lĩnh vực khác:

Về các lĩnh vực khác, nhà trường đã tiến hành được thực hiện qua các đợt kiểm tra, cụ thể:

- Kiểm tra việc sử dụng hồ sơ giáo án của giáo viên.
- Kiểm tra công tác vệ sinh và nề nếp lớp học.

* Các hoạt động của bộ phận, đoàn thể trong nhà trường:

Các bộ phận, đoàn thể tập trung tổ chức thực hiện theo chức năng nhiệm vụ, có

sự phối hợp thống nhất, chặt chẽ giữa các bên; đảm bảo việc thực hiện một cách sáng tạo và có hiệu quả; chú trọng tới chiều sâu, tính hiệu quả của phong trào thi đua tạo sự chuyển biến tích cực của học sinh thông qua các hoạt động của phong trào.

- Duy trì sĩ số 100 % học sinh trong năm học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường văn hóa trong và ngoài trường học.

7. Tồn tại, hạn chế

Việc quan tâm đến bồi dưỡng, phát triển tư duy qua từng tiết học ở một số giáo viên còn hạn chế.

Một số giáo viên dạy học theo tài liệu STEM chưa đầu tư nhiều cho tiết học, một số giáo viên ngại điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học. Kiểm soát chất lượng của cá nhân, nhóm ở một bộ phận giáo viên chưa thật kịp thời và hiệu quả. Việc tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh trong các môn học còn hạn chế.

Việc áp dụng sau chuyên đề của một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao. Việc nghiên cứu, tiếp cận và thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT (chương trình tổng thể, chương trình môn học) của một số giáo viên hiệu quả chưa cao.

Nhà trường còn 01 giáo viên trình độ dưới chuẩn.

Học sinh nhà trường phần lớn thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên việc tham gia các cuộc thi trên Internet gặp rất nhiều khó khăn vì điều kiện công nghệ thông tin yếu, thiếu không đảm bảo.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Kinh phí XHHGD phục vụ cho các hoạt động dạy- học của nhà trường còn hạn chế.

II. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU CỦA NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

a) Chỉ tiêu:

* Đối với cá nhân:

+ Đạt LĐTT: 34/35 đạt 97,1%,

+ Đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 8/34 đạt 23,5%,

+ Giấy khen của UBND huyện: 10/34 đạt 29,4%,

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 1/34 đạt 2,9%,

* Đối với tập thể:

+ Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ đề nghị Đảng ủy xã tặng giấy khen.

+ Nhà trường đạt: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

+ Công đoàn: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

+ Liên Đội TNTPHCM: Vững mạnh đề nghị Tỉnh đoàn tặng bằng khen

b) Nhiệm vụ:

- Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

- Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.

- Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

- Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

- Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

b) Giải pháp

- Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

- Xây dựng trường học văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện của các nhà giáo, tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm túc, kỷ luật các cá nhân vi phạm.

2. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH, XMC**a) Chỉ tiêu**

- + Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 76/7 TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập, đạt 100%
- + Số trẻ 7 tuổi học lớp 2: 75/75 TS trẻ 7 tuổi phải phổ cập, đạt 100 %
- + Số trẻ 8 tuổi học lớp 2: 1/88 TS trẻ 8 tuổi phải phổ cập, đạt 1,1%
- + Số trẻ 8 tuổi học lớp 3: 87/88 TS trẻ 8 tuổi phải phổ cập, đạt 98,9%
- + Số trẻ 9 tuổi học lớp 3: 1/103 TS trẻ 9 tuổi phải phổ cập, đạt 1 %

+ Số trẻ 9 tuổi học lớp 4: 102/103 TS trẻ 9 tuổi phải phổ cập, đạt 99 %

+ Số trẻ 10 tuổi học lớp 4: 1/102 TS trẻ 10 tuổi phải phổ cập, đạt 1% .

+ Số trẻ 10 tuổi học lớp 5: 101/102 TS trẻ 10 tuổi phải phổ cập, đạt 99% .

+ Số trẻ 11 tuổi học lớp 5: 2/97 TS trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 2,1 % .

Số trẻ 11 tuổi HTCTTH: 95/97 TS trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 97,9%

Số trẻ từ 6 - 10 tuổi ra lớp: 444/446 tổng dân số đạt 99,6% (02 HSKT nặng không ra lớp).

Hiệu suất đào tạo đạt 100%

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

b) Nhiệm vụ:

Tiếp tục có biện pháp phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động và duy trì 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng PCGDTH -XMC, phấn đấu duy trì sĩ số đạt 100%; hạn chế thấp nhất số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học; duy trì và nâng cao hiệu suất đào tạo.

Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập trong các lần kiểm tra định kỳ; đảm bảo duy trì và phát triển chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm túc Thông tư hướng dẫn về đánh giá học sinh tiểu học theo yêu cầu.

Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc ra đề, coi, chấm bài các lần kiểm tra định kỳ theo đúng văn bản hướng dẫn.

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức nghiệm thu và bàn giao chất lượng học sinh từ khối lớp dưới lên lớp trên một cách nghiêm túc và trách nhiệm.

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức kiểm tra cuối năm đối với lớp 5 có sự giám sát và chấm thẩm định của giáo viên trường THCS.

c) Giải pháp

Giáo viên chuyên trách Phổ cập báo cáo Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng phụ trách phổ cập số trẻ 6 tuổi ở địa bàn theo sổ điều tra và danh sách trẻ 5 tuổi học Mẫu giáo.

Giáo viên chuyên trách kết hợp với chính quyền địa phương, phối hợp kiểm tra và thông báo đến tận gia đình các em sinh năm 2017 ra lớp (thực hiện đúng tinh thần kế hoạch đã đề ra).

Giáo viên chuyên trách phối hợp với GVCN lớp nắm tình hình các em ra lớp. Báo cáo ngay với nhà trường để BGH báo cáo với thường trực UBND về những trường hợp học sinh chưa ra lớp và học sinh có nguy cơ bỏ học.

GVCN họp CMHS lớp đầu năm để phổ biến những yêu cầu của nhà trường, của lớp đồng thời trả lời những vướng mắc của CMHS.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm học nghiêm túc, thực hiện theo đúng Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, Thông tư Ban hành Quy định đánh giá học sinh

tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

GVCN lớp tạo môi trường thân thiện, thu hút học sinh đến trường, đến lớp để giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban.

3. Chất lượng giáo dục học sinh

a) Chỉ tiêu:

- + Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường: 100% CBGV-NV-HS.
- + Thực hiện chương trình GD phổ thông cấp tiểu học: 100% CBGV-NV-HS.
- + Thực hiện các hoạt động giáo dục khác: 100% CBGV-NV-HS.
- + Kết quả giáo dục:

Tổng số học sinh toàn trường 448/459 (11 KT không tham gia đánh giá chiếm 2,4% Học sinh được đánh giá).

Khối	Tổng số HS	Số HS ĐG	Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	
Khối 1	71	70	15	21,4	26	37,1	29	41,5	
Khối 2	80	77	15	19,5	23	29,9	39	50,6	
Khối 3	93	93	15	16,1	25	26,9	53	57,0	
Khối 4	105	104	20	19,2	25	24	59	56,8	
Khối 5	110	104	13	12,5	26	25,0	65	62,5	
Tổng	459	448	78	17,4	125	27,9	245	54,7	

*** Năng lực:**

Năng lực chung

Khối		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Tự chủ và tự học	Tốt	41	39	41	45	47	213
	%	58.6	50,6	44,1	43,3	45,2	47,5
	Đạt	29	38	52	59	57	235
	%	41.4	49,4	55,9	56,7	54,8	52,5
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	42	40	40	50	51	223
	%	60	51,9	43	48,1	49,0	49,8
	Đạt	28	37	53	54	53	225
	%	40	48,1	57	51,9	50,1	50,2
GQVĐ và sáng tạo	Tốt	41	39	39	45	43	207
	%	58.6	50,6	41,9	43,3	41,3	46,2
	Đạt	29	38	54	59	61	241
	%	41.4	49,4	58,1	56,7	58,7	53,8

Năng lực đặc thù

Khối		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Ngôn ngữ	Tốt	32	40	38	45	42	197
	%	45,7	51,9	40,9	43,3	40,4	44,0
	Đạt	38	37	55	59	62	251
	%	54,3	48,1	59,1	56,7	59,6	56,0
Tính Toán	Tốt	41	39	40	50	43	213
	%	58,6	50,6	43	48,1	41,3	47,5
	Đạt	29	38	53	54	61	235
	%	41,4	49,4	57	51,9	58,7	52,5
Tin học	Tốt			40	45	44	129
	%			43	43,3	42,3	43
	Đạt			53	59	60	172
	%			57	56,7	57,7	57,1
Công nghệ	Tốt			43	45	44	132
	%			46,2	43,3	42,3	43,9
	Đạt			50	59	60	169
	%			53,8	56,7	57,7	56,1
Khoa học	Tốt	42	40	43	49	42	216
	%	60	51,9	46,2	47,1	40,4	48,2
	Đạt	28	37	50	55	62	232
	%	40	48,1	53,8	52,9	59,6	51,8
Thẩm mỹ	Tốt	43	38	43	51	52	227
	%	61,5	49,4	46,2	49	50,0	50,7
	Đạt	27	39	50	53	52	221
	%	38,5	50,6	53,8	51	50,0	49,3
Thể chất	Tốt	43	40	43	48	48	222
	%	61,5	51,9	46,2	46,2	46,2	49,6
	Đạt	27	37	50	56	56	226
	%	38,5	48,1	53,8	53,8	53,8	50,4

Phẩm chất

Lớp		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Yêu nước	Tốt	68	61	77	96	72	374
	%	97,1	79,2	82,8	92,3	69,2	83,5
	Đạt	2	16	16	8	32	74
	%	2,9	20,8	17,2	7,7	30,8	16,5
Nhân ái	Tốt	64	57	68	75	74	338
	%	91,4	74,0	73,1	72,1	71,2	75,4
	Đạt	6	20	25	29	30	110
	%	8,6	26,0	28,9	27,9	28,8	24,6

Chăm chỉ	Tốt	47	62	62	79	66	316
	%	67	80,5	66,7	76	63,5	71
	Đạt	23	15	31	25	38	132
	%	32,9	19,5	33,3	24	36,5	29,5
Trung thực	Tốt	52	62	68	85	76	343
	%	74,3	80,5	73,1	81,7	73,1	76,6
	Đạt	18	15	25	19	28	105
	%	25,7	19,5	26,9	18,3	26,9	23,4
Trách nhiệm	Tốt	47	58	62	76	60	303
	%	67,1	75,3	66,7	73,1	57,7	67,6
	Đạt	23	19	31	28	44	145
	%	32,9	24,67	33,3	26,9	42,3	32,4

* Kết quả môn Tiếng Anh

Khối	Tổng số HS	Số HS ĐG	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Ghi chú
			SL	%	SL	%	
Khối 3	93	93	43	46,2	50	53,8	
Khối 4	105	104	46	44,2	58	55,8	
Khối 5	110	104	45	43,3	59	56,7	
Tổng	308	301	134	44,5	167	55,5	

* Kết quả môn Tin học

Khối	Tổng số HS	Số HS ĐG	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Ghi chú
			SL	%	SL	%	
Khối 3	93	93	40	43,0	53	57,0	
Khối 4	105	104	45	43,3	59	56,7	
Khối 5	110	104	43	41,3	61	58,7	
Tổng	308	301	128	42,5	173	57,5	

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 17/17 đạt 100%

* Học sinh có năng khiếu về Âm nhạc: 77/448 đạt 17,2%

* Học sinh có năng khiếu về Mĩ thuật: 89/448 đạt 19,9%

* Học sinh có năng khiếu về Thể dục: 104/448 đạt 23,2%

* HSKT học hòa nhập được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ 11/11 đạt 100%

* Hoàn thành chương trình lớp học: 349/349 đạt 100 %

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 110/110 đạt 100 %

Điều 2. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm tốt mục tiêu năm học 2023-2024 đã thống nhất trong phiên họp thứ nhất.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng trường và các thành viên thường xuyên đơn đốc giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết được thông qua, các thành viên nhất trí 100%.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hồng